

BẢNG MÔ TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II

THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng Số CH	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
I.	LISTENING	1. nghe 1 đoạn hội thoại/ đọc thoại trong 1.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) để trả lời các dạng câu hỏi có liên quan đến chủ đề “Animals”	Nhận biết: Nghe lấy thông tin chi tiết về một trong các chủ đề “Holidays”, “ Means of transport”, “Animals”, “ Entertainment”.		3								3
			Thông hiểu: Hiểu được nội dung chính của đoạn đọc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng.				1						1
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.						1				1
		2. Nghe 1 đoạn hội thoại/ đọc thoại khoảng 1.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) liên	Nhận biết: Nghe lấy thông tin chi tiết.		2								2
			Thông hiểu: Hiểu được nội dung chính của đoạn đọc thoại/ hội				2						2

		quan đến chủ đề “ TV programmes”	thoại để tìm câu trả lời đúng. Vận dụng: - Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.										
									1				1
II.	LANGUAGE	Pronunciation - -ed ending(past simple) - Diphthongs	Nhận biết: Nhận biết được các –ed ending và diphthongs	2								2	
			Thông hiểu: Phân biệt được các –ed ending và diphthongs trong phần nghe.										
			Vận dụng: Hiểu và vận dụng vào bài nghe/nói.										
		Vocabulary Từ vựng đã học theo các chủ đề “Holidays”, “ Means of transport”, “Animals”, “ Entertainment”.	Nhận biết: Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề “Holidays”, “ Means of transport”, “Animals”, “ Entertainment”.	2								2	
			Thông hiểu: - Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề “Holidays”, “ Means of			3						3	

			transport”, “Animals”, “Entertainment”. - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng. Vận dụng: - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh											
		Grammar - Past simple - Present continuous(future meaning) - Conditional type 1	Nhận biết: Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học từ Unit 4-6 Thông hiểu: Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học từ Unit 4-6 Vận dụng: - Vận dụng những điểm ngữ pháp đã học từ Unit 4-6	2								2		
						1						1		
III.	READING	1. Cloze test Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về chủ điểm “Weather and seasons”.	Nhận biết: Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. Thông hiểu: Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành	3								3		
						2						2		

			tổ ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.										
			Vận dụng: Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kĩ năng trong các tình huống mới.										
		2. Reading comprehension Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ chủ đề “Entertainment”,	Nhận biết: Thông tin chi tiết.	2								2	
			Thông hiểu: - Hiểu ý chính của bài đọc và chọn câu trả lời phù hợp. - Hiểu được nghĩa tham chiếu. - Loại trừ các chi tiết để đưa ra câu trả lời phù hợp			2						2	
			Vận dụng: - Đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh. - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp.					1				1	
IV.	WRITING	1. Error identification Xác định lỗi sai	Nhận biết: - Nhận diện lỗi về ngữ pháp và từ loại trong câu.	2								2	
		2. Sentence transformation Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước. - comparative	Vận dụng: Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi.						3				3

[illegible]

[illegible]

			- Sử dụng từ vựng và cấu trúc linh hoạt, diễn tả được nội dung cần nói theo những cách khác nhau. Phát âm tương đối chuẩn.										
		3. Q&A	Vận dụng cao: - Hiểu và trả lời được câu hỏi của giám khảo và trả lời một cách linh hoạt. Sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên và thuần thực.										1 bài* 5%
Tổng				13	6	10	1	2	3	0	5	25	15